TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐỨC HÒA** **TỈNH LONG AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2019/DS-ST
Ngày: 15 - 03 - 2019
V/v " Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC HÒA, TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Ngọc Tuyến

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Rạt

2. Ông Lý Văn Hùng

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lệ Quân – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

Ngày 15 tháng 03 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 664/2018/TLST-DS ngày 06 tháng 12 năm 2018 về "tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 44/2019/QĐXXST-DS ngày 11 tháng 03 năm 2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Phùng Thị Đ, sinh năm 1953 (có mặt)

Địa chỉ: Ấp C, xã Đ, huyện ĐH, tỉnh Long An.

Bị đơn: Chị Đặng Thị Hồng T, sinh năm 1980 (có mặt)

Địa chỉ: Ấp C, xã Đ, huyện ĐH, tỉnh Long An.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Ông Lưu Văn X, Sinh năm 1964.

Địa chỉ: Ấp Nhơn Hòa 2, xã Đức Hòa Thượng, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An (xin vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 22/10/2018 nguyên đơn Bà Phùng Thị Đ trình bày:

Vào năm 2014 bà có cho Chị T mượn số tiền 20.000.000đ, việc cho mượn tiền hai bên không có làm giấy tờ mà chỉ thỏa thuận miệng với nhau là mỗi năm Chị T phải trả cho bà 5.000.000đ.

Năm 2016, Chị T trả cho bà được 5.000.000đ. Từ đó đến nay Chị T không trả cho bà được khoản tiền nào nữa. Ngày 10/8/2017 tại buổi hòa giải ở ấp, Chị T có hứa mỗi năm trả cho bà 5.000.000đ, nhưng không trả. Do đó, bà khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc Chị T phải trả cho bà số tiền còn nợ là 15.000.000đ không yêu cầu tính lãi.

Tại bản tự khai ngày 17/12/2018 và tại biên bản hòa giải bị đơn Đặng Thị Hồng Thắm trình bày: Chị xác định chị và chồng trước của chị có nợ Bà Đ 15.000.000đ. Nay Bà Đ yêu cầu một mình chị trả số tiền 15.000.000đ chị không đồng ý, nếu Bà Đ đồng ý mở rào hết hậu thửa đất của chị thì chị đồng ý trả 15.000.000đ. Chị yêu cầu Tòa án phải triệu tập chồng trước của chị là Ông Lưu Văn X, sinh năm 1964. Địa chỉ: Ấp Nhơn Hòa 2, xã Đức Hòa Thượng, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An vào tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

Tại phiên Tòa Chị T cho rằng Chị T không mượn tiền của Bà Đ, số tiền 15.000.000đ là tiền cầm bằng khoán, tại biên bản hòa giải của ấp chị đồng ý trả cho Bà Đ 15.000.000đ với điều kiện là cho chị đóng giếng lấy nước sinh hoạt, nên chị mới đồng ý trả nợ cho Bà Đ, do Bà Đ kéo rào không cho chị sử dụng phần đất sau nên Chị T không đồng ý trả 15.000.000đ cho Bà Đ.

Tại bản tự khai ngày 20/02/2019 người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Ông Lưu Văn X trình bày: Ông Xi và Chị T đã ly hôn không liên quan gì với nhau, số tiền 15.000.000đ bà Thắm vay của Bà Đ ông không biết không liên quan gì đến ông Xi, nên ông đề nghị vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở ý kiến trình bày của đương sự, qua thảo luận và nghị án, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Ngày 22/10/2018 Bà Phùng Thị Đ gửi đơn khởi kiện bà Đặng Thị Hồng Thắm tại tòa án nhân dân huyện Đức Hòa tranh chấp hợp đồng vay tài sản. Căn cứ điều 26, điểm a khoản 1 điều 35, điểm a khoản 1 điều 39 Bộ luật tố tụng Dân sự, vụ kiện thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An. Căn cứ điều 427 Bộ luật dân sự 2005, điều 184 Bộ luật tố tụng Dân sự đơn kiện của Bà Đ còn trong thời hiệu khởi kiện.

Sau khi thụ lý vụ án Tòa Án đã nhiều lần mời nguyên đơn bị đơn đến Tòa Án để giải quyết vụ án nhưng các bên không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án nên Tòa án đưa ra xét xử theo thủ tục chung. Đối với người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan xin vắng mặt; Căn cứ điều 227 và Khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan.

[2]. Về nội dung vụ án: Căn cứ vào yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Qua đối chiếu các chứng cứ có trong hồ sơ Hội đồng xét xử xét thấy: Bà Đ và Chị T là mẹ con, giữa Bà Phùng Thị Đ và bà Đặng Thị Hồng Thắm có thiết lập

hợp đồng vay tài sản trên cơ sở tự nguyện. Trong quá trình hòa giải và bản tự khai Chị T thừa nhận có mượn tiền Bà Đ 15.000.000đ, Chị T cho rằng khoản tiền 15.000.000đ là do chị và chồng trước là Ông Lưu Văn X thế chấp bằng khoán, đề nghị ông Xi có trách nhiệm trả nợ cùng với chị. Nhưng tại phiên Tòa Chị T lại cho rằng chị không mượn tiền của Bà Đ. Như vậy lời trình bày của Chị T trước sau không thống nhất, nên căn cứ vào biên bản hòa giải ngày 10/8/2017 và tại giấy xác nhận ngày 20/10/2018 có xác nhận của trưởng ấp Phạm Văn Hòa thì có đủ căn cứ xác định Chị Đặng Thị Hồng T còn nợ Bà Đ số tiền 15.000.000đ. Vì vậy Bà Đ khởi kiện yêu cầu bà Thắm trả toàn bộ nợ gốc là 15.000.000đ và không yêu cầu tính lãi là có căn cứ chấp nhận theo quy định tại Điều 474 Bộ luật Dân sự năm 2005.

[3] Về phương thức thanh toán: Tại phiên tòa Bà Đ yêu cầu bà Thắm hoàn trả số tiền còn nợ một lần.

Xét Chị T không thực hiện nghĩa vụ trả nợ đã làm ảnh hưởng đến quyền lợi của Bà Đ nên buộc Chị T hoàn trả số tiền còn nợ là 15.000.000đ cho Bà Đ.

[4] Về lãi suất phát sinh: Bà Đ không yêu cầu tính lãi nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Bị đơn bà Đặng Thị Hồng Thắm phải chịu 750.000đ án phí sung công quỹ Nhà nước. Nguyên đơn Bà Đ không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 5, Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 483 Bộ luật Tố tụng dân sự số 92/2015/QH13; Điều 471, Điều 474 Bộ luật Dân sự năm 2005; Điều 6, Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[1] Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện tranh chấp hợp đồng vay tài sản của Bà Phùng Thị Đ đối với Chị Đặng Thị Hồng T.

[2] Buộc Chị Đặng Thị Hồng T trả cho Bà Phùng Thị Đ số tiền 15.000.000đ (mười lăm triệu đồng).

[3] Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự, tương ứng với số tiền và thời gian còn phải thi hành, trừ trường hợp có thỏa thuận khác hoặc pháp luật có qui định khác.

[4] Về án phí: Buộc Chị Đặng Thị Hồng T phải nộp 750.000đ (bảy trăm năm mươi nghìn đồng) án phí sung công quỹ Nhà nước. Bà Phùng Thị Đ không phải chịu án phí.

[5] Án xử sơ thẩm công khai, nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

[6] Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND, VKSND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Đức Hòa;
- Chi cục thi hánh án dân sự huyện Đức Hòa;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Bùi Ngọc Tuyến

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lương Thị Hồng Thắm – Nguyễn Văn Ghên **Bùi Ngọc Tuyến**

Nơi nhận:
- TAND, VKSND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Đức Hòa;
- Chi cục thi hánh án dân sự huyện Đức Hòa;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Bùi Ngọc Tuyến